TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 353 / 2015/QĐST- HNGĐ

Ngày: 21/ 05/2015

V/v: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

***

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiển**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Kiều Oanh** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên họp:

Ông **Nguyễn Hồng Dân** - Kiểm sát viên.

Đã họp vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 05 năm 2015 tại trụ sở của Tòa án nhân dân quận Tân Phú để giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2015/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2015 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo quyết định mở phiên họp số 198/QĐ-MPH ngày 05 tháng 05 năm 2015 giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông **Lê Tuấn K1** – sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T1, xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1

Chỗ ở hiện nay: 150/4 đường T2, phường T3, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà **Lý Thị Kim H1** – sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp T5, xã T6, huyện M1, tỉnh B1

Chỗ ở hiện nay: 150/4 đường T2, phường T3, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, lời trình bày và xác nhận của các đương sự tại phiên họp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHẬN THẤY

Ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông K1 và bà H1 hiện đang cư ngụ tại quận Tân Phú. Đây là việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 33, điểm h khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Phú.

Ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 đều xác nhận hai bên tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại UBND xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1

Cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đôi bên luôn bất đồng về quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Hai bên cố gắng dàn xếp để cuộc sống chung vợ chồng được thuận hòa nhưng không kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho đôi bên được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung tên Lê Hồng M1– sinh ngày 11/9/2014 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 06/2015 cho đến khi con chung trưởng thành. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Toà án đã hoà giải để hai bên đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên họp hôm nay, ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được thuận tình ly hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hồng M1– sinh ngày 11/9/2014 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 06/2015 cho đến khi con chung trưởng thành. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2011 ngày 28/10/2011 của UBND xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận nuôi con của các đương sự.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 đã nộp theo biên lai thu số 0000645 ngày 09/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 33, điểm h khoản 2 Điều 35, Điều 133, 311, 313, 315, 316 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 ;

- Điều 39 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2011 ngày 28/10/2011 tại UBND xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1).

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hồng M1– sinh ngày 11/9/2014 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 06/2015 cho đến khi con chung trưởng thành. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

+ Sau khi ly hôn, ông K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông K1 thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Ông K1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Trên cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Lê Tuấn K1 và bà Lý Thị Kim H1 đã nộp theo biên lai thu số 0000645 ngày 09/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lý Thị Kim H1 nếu ông Lê Tuấn K1 chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển